

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Tám

2. Bà Lê Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Trọng Kha là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/6/2020)

Địa chỉ cư trú: số ... TP, khu phố T, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Địa chỉ cư trú: ... Cynthia Ln Forest Park, GA....., USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích T trình bày:*

Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, bà và ông Vũ Ngọc H quyết định tiến tới hôn nhân, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2001

tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận. Đến tháng 01/2005, ông Vũ Ngọc H bảo lãnh bà sang Hoa Kỳ đoàn tụ gia đình, nhưng vợ chồng chung sống chỉ được 03 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn, nên tháng 4/2005 bà quay về Việt Nam sinh sống. Từ đó đến nay, bà và ông Vũ Ngọc H không còn liên lạc với nhau.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Ngọc H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Bích T khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Vũ Ngọc H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo cho ông Vũ Ngọc H biết thời gian tiến hành hòa giải, mở phiên tòa; đồng thời, thu thập chứng cứ - lấy lời khai của ông Vũ Ngọc H. Tuy nhiên, ông Vũ Ngọc H không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng:

- Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị Bích T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Vũ Ngọc H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án thông báo thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Phạm Thị Bích T và ông Vũ Ngọc H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích T đối với ông Vũ Ngọc H.

- Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Phạm Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tổng đạt cho bị đơn ông Vũ Ngọc H: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Vào ngày 22/8/2019, ông Vũ Ngọc H đã nhận được các tài liệu này; Tuy nhiên, ông Vũ Ngọc H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 04/9/2019.

[1.2] Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã có các Công văn số 07/TABT-TGD ngày 04/9/2019 và số 01/TABT-TGD ngày 03/01/2020 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thông báo kết quả về việc thực hiện ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ - lấy lời khai đối với ông Vũ Ngọc H, nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được thông báo về kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ của Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên và bị đơn, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là đúng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo lời khai của bà Phạm Thị Bích T thì sau khi được ông Vũ Ngọc H bảo lãnh sang Hoa Kỳ đoàn tụ vào tháng 01/2005, trong thời gian chung sống, do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên đến tháng 4/2005 bà quay về Việt Nam sinh sống, từ đó đến nay bà và ông Vũ Ngọc H không còn liên lạc với nhau, nên xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Ngọc H.

[2.2] Đối với yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích T, ông Vũ Ngọc H không có ý kiến gì, điều này chứng tỏ ông Vũ Ngọc H không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân với bà T.

[2.3] Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa hai bên không thể hàn gắn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích T như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Bích T khai vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Phạm Thị Bích T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài gồm lệ phí, chi phí thực tế ủy thác tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt Bản án theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 và do Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ chưa thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ nên bà Phạm Thị Bích T không phải chịu chi phí ủy thác thu thập chứng cứ và được hoàn lại tiền tạm ứng chi phí ủy thác thu thập chứng cứ theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* - Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 3 Điều 3; Điều 6 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích T đối với ông Vũ Ngọc H.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Bích T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025726 ngày 10/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Phạm Thị Bích T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

3.1. Bà Phạm Thị Bích T phải chịu:

- 200.000đồng lệ phí ủy thác tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và 200.000đồng lệ phí ủy thác tổng đạt Bản án, nhưng được khấu trừ vào số tiền 400.000đồng tạm ứng đã nộp theo các biên lai thu số 0027621 ngày 18/01/2019 và số 0007326 ngày 10/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Phạm Thị Bích T đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

- Toàn bộ chi phí thực tế thực hiện ủy thác tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Bản án. Bà Phạm Thị Bích T đã nộp đủ vào ngày 18/01/2019 và

ngày 10/6/2020.

3.2. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Bích T 200.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ủy thác thu thập chứng cứ và 3.000.000đồng chi phí thực tế thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ đã nộp theo biên lai thu số 0027620 và số 0001779 cùng ngày 18/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Vũ Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Thái**